

Bản án số: 87/2020/DS-ST

Ngày 25/9/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và ông Nguyễn Văn Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Hương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST- DS ngày 19 tháng 6 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng NN

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 L, phường T, quận B, thành phố H;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông T, Chức vụ: Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Nguyễn T2, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN chi nhánh T

+ Người được uỷ quyền lại: Ông Đào H, Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng NN - chi nhánh T.

Địa chỉ: Số 64, đường C, tổ 9, phường t, thành phố T, tỉnh T;

Vắng mặt có lý do.

*** Bị đơn:** Ông Hoàng C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh T

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần C2, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 8, phường Đ, thành phố T, tỉnh T

Ông C và bà C2 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/8/2018, ông Hoàng C ký Hợp đồng tín dụng số 8106LA20180661850 với Ngân hàng NN, chi nhánh T (gọi là A chi nhánh T) với nội dung: A chi nhánh T cho ông Hoàng C vay số tiền tối đa 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng); mục đích sử dụng tiền vay là để làm dịch vụ vận tải hành khách; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 28/8/2018 đến ngày 28/8/2019; lãi suất tiền vay là 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tiền vay trong hạn; tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay trên là xe ô tô con, biển số 22A-xxxxx, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INOVA J màu trắng; giá trị tài sản đảm bảo khoản vay thời điểm định giá là 280.000.000đồng, nghĩa vụ được bảo đảm 200.000.000đồng (thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 2018.043/HĐTC ngày 28/8/2018 ký kết giữa ông Hoàng C, bà Trần C2 với A chi nhánh T tại Phòng công chứng số 1 tỉnh T). Ngày 09/9/2019 Ông Hoàng C đã trả số tiền gốc là 4.274.000 đồng, trả lãi trong hạn là 17.643.835 đồng, lãi quá hạn là 7.026 đồng, tổng cộng gốc và lãi ông C đã trả là 21.924.861 đồng. Sau đó ông C không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nữa, quá thời hạn trả nợ, Ngân hàng đã đôn đốc, làm việc với ông C nhiều lần nhưng ông C vẫn không đến Ngân hàng để thực hiện nghĩa vụ. Ngày 18/10/2019 ông Hoàng X là anh trai ông C đã tự nguyện bàn giao tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 22A-xxxxx, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INOVA J màu trắng cho Ngân hàng bảo quản (theo ông Xuân trình bày: Ông Hoàng C và bà Trần C2 đi làm ăn xa nên gọi điện về nhờ ông Xuân mang xe ô tô này tự nguyện bàn giao cho Ngân hàng để thu hồi nợ). Sau khi bàn giao tài sản đảm bảo, Ngân hàng vẫn tiếp tục liên hệ với ông C và bà C2 để phối hợp xử lý tài sản bảo đảm nhưng ông C và bà C2 không hợp tác, gây khó khăn cho công tác thu hồi nợ của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện đối với ông Hoàng C, yêu cầu Toà án giải quyết:

Buộc ông Hoàng C thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A chi nhánh T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/5/2020 là: 216.880.495 đồng (Hai trăm mười sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn bốn trăm chín năm đồng), trong đó: Nợ gốc là 195.726.000đồng, nợ lãi trong hạn là 13.888.502 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.265.993 đồng. Ông Hoàng C phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất trong Hợp đồng tín dụng số 8106LA20180661850 đã được ký kết giữa ông Hoàng C với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh T, kể từ ngày tiếp theo của ngày Toà án ra bản án/quyết định cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Khi bản án/quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Hoàng C không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì A chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2018.043/HĐTC ngày 28/8/2018 ký kết giữa ông Hoàng C, bà Trần C2 với A chi nhánh T tại Phòng công chứng số 1 tỉnh T. Tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con, biển số 22A-xxxxx, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INOVA J màu trắng; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009210 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T cấp ngày 28/6/2017 mang tên Hoàng C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã gửi thông báo về việc vụ thụ lý vụ án, thông báo hoà giải và đối chiếu chứng cứ cho ông Hoàng C và bà Trần C2 nhưng ông

C và bà C2 đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Do vậy Tòa án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng để ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Kết quả xác minh, kết quả thể hiện: Ông Hoàng C và bà Trần C2 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 8, phường Đ, thành phố T. Hiện nay ông C và bà C2 đi làm ăn ở địa phương khác, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình, thời gian ở tại địa phương nghề nghiệp của ông C, bà C2 là làm ruộng, sau đó ông C có vay tiền Ngân hàng để mua xe ô tô để làm thêm kinh tế (chở khách tự do) nhưng làm ăn thua lỗ nên đã giao lại xe ô tô cho Ngân hàng NN, chi nhánh T. Gia đình ông C không phải là hộ kinh doanh và cũng không kinh doanh hàng hóa gì nên không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Trong thời gian vừa qua, Ngân hàng cũng đã nhiều lần đến gia đình ông C làm việc về việc nợ tiền Ngân hàng nhưng vợ chồng ông C, bà C2 không có ở nhà.

Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với ông Hoàng C và bà Trần C2 đến tham gia tố tụng nhưng ông C và bà C2 vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX buộc ông Hoàng C thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A chi nhánh T số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 25/9/2020 là: 227.205.265 đồng (Hai trăm hai bảy triệu hai trăm linh năm nghìn hai trăm sáu năm đồng), trong đó: Nợ gốc là 195.726.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 20.768.703 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.710.562 đồng. Buộc ông C vẫn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất đã ký kết trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ đối với số nợ gốc. Nếu ông C không tự nguyện trả nợ thì A chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm như Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn và trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật, trình tự tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định tại Điều 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN về việc yêu cầu ông Hoàng C có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/5/2020 là: 216.880.495 đồng (Hai trăm mười sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn bốn trăm chín năm đồng), trong đó: Nợ gốc là 195.726.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.888.502 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.265.993 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án mà không thanh toán số tiền trên thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng

tín dụng số 8106LA20180661850 ngày 28/8/2018 đã được ký kết giữa ông Hoàng C với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh T.

Trường hợp ông Hoàng C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng NN - Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, biển số 22A-xxxxx, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INOVA J màu trắng; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009210 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T cấp ngày 28/6/2017 mang tên Hoàng C (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2018.043/HĐTC ngày 28/8/2018 ký kết giữa ông Hoàng C, bà Trần C2 với A chi nhánh T tại Phòng công chứng số 1 tỉnh T).

Buộc ông Hoàng C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, Ngân hàng NN không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng C và bà Trần C2 đều cư trú tại tổ 8, phường Đ, thành phố T. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ông C và Ngân hàng NN - Chi nhánh T và thực hiện tại thành phố T. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, Tòa án thụ lý vụ án và gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn là ông Hoàng C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần C2 bằng hình thức gửi bảo đảm qua đường bưu điện và niêm yết tại chính quyền địa phương nhưng ông C và bà C2 không đến Tòa án giải để tham gia tố tụng, tại các phiên họp, hòa giải ông C và bà C2 vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không nộp các văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, các chứng cứ kèm theo. Ông C và bà C2 cũng đã được triệu tập họp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng C và bà Trần C2.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngày 28/8/2018, ông Hoàng C ký Hợp đồng tín dụng số 8106LA20180661850 với A chi nhánh T với nội dung: A chi nhánh T cho ông Hoàng C vay số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng); mục đích sử dụng tiền vay là để làm dịch vụ vận tải hành khách; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 28/8/2018 đến ngày 28/8/2019; lãi suất tiền vay là 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tiền vay trong hạn; tài sản bảo đảm cho khoản tiền vay trên là xe ô tô, biển số 22A-xxxxx, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INOVA J màu trắng; giá trị tài sản đảm bảo khoản vay thời điểm định giá là 280.000.000đồng, nghĩa vụ được bảo đảm 200.000.000đồng (thể hiện tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 2018.043/HĐTC ngày 28/8/2018 ký kết giữa ông Hoàng C, bà Trần C2 với A chi nhánh T tại Phòng công chứng số 1 tỉnh T). Quá trình thu thập chứng cứ xác định ông Hoàng C không phải là hộ kinh doanh và không có đăng ký kinh doanh, nghề nghiệp của ông C là làm ruộng, ông C có mua một chiếc xe ô tô để chở khách thêm khi có người thuê để tăng thêm thu nhập trong gia đình. Như vậy, theo quy định tại Điều

30 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây không phải một trong những tranh chấp về kinh doanh thương mại mà là tranh chấp về Hợp đồng dân sự theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Ngày 28/8/2018, ông Hoàng C ký Hợp đồng tín dụng số 8106LA20180661850 với A chi nhánh T vay số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 28/8/2018 đến ngày 28/8/2019; lãi suất tiền vay là 10%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất tiền vay trong hạn. Ngày 09/9/2019, ông Hoàng C đã trả số tiền gốc là 4.274.000 đồng, trả lãi trong hạn là 17.643.835 đồng, lãi quá hạn là 7.026 đồng, tổng cộng gốc và lãi ông C đã trả là 21.924.861 đồng. Như vậy, việc các đương sự ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng này là tự nguyện, hợp pháp. Quá thời hạn trả nợ, ông C không thực hiện nghĩa vụ như đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng mặc dù A chi nhánh T đã nhiều lần đôn đốc, làm việc với ông C về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do ông C vi phạm về nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện đối với ông C là có căn cứ và được chấp nhận.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/9/2020), ông C còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là: 216.880.495 đồng (Hai trăm mười sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn bốn trăm chín năm đồng), trong đó: Nợ gốc là 195.726.000đồng, nợ lãi trong hạn là 13.888.502 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.265.993 đồng. Cần buộc ông C có nghĩa vụ phải thanh toán khoản tiền trên cho Ngân hàng.

Trường hợp ông C mà không thanh toán số tiền trên thì ông C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8106LA20180661850 đã được ký kết giữa ông Hoàng C với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh T.

- Xét về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Ngày 28/8/2018 Ngân hàng NN - Chi nhánh T và ông Hoàng C, bà Trần C2 đã cùng nhau lập Hợp đồng thế chấp tài sản số 2018.043/HĐTC tại Phòng công chứng số 1 tỉnh T, thỏa thuận chiếc xe ô tô, biển số 22A-xxxxx, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INOVA J màu trắng; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009210 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T cấp ngày 28/6/2017 mang tên Hoàng C xác định giá trị tài sản đảm bảo khoản vay thời điểm định giá là 280.000.000đồng, nghĩa vụ được bảo đảm 200.000.000đồng. Hợp đồng thế chấp tài sản trên được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam về việc: Nếu ông Hoàng C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ thì Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp như Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên.

Hiện tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 22A-xxxxx, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INOVA J màu trắng do Ngân hàng NN - Chi nhánh T đang quản lý.

[4] Về án phí: Ông Hoàng C phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với phần yêu cầu của Ngân hàng NN được Toà án chấp nhận.

Ngân hàng NN không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Các Điều 26; 35; 147; 184; 228; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 357; 385; 423; 429; 463; 466 Bộ luật dân sự;
- Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN

Buộc ông Hoàng C có nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng NN - Chi nhánh T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2020 là: 216.880.495 đồng (Hai trăm mười sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn bốn trăm chín năm đồng), trong đó: Nợ gốc là 195.726.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.888.502 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.265.993 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án mà không thanh toán số tiền trên thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 8106LA20180661850 ngày 28/8/2018 đã được ký kết giữa ông Hoàng C với Ngân hàng NN, chi nhánh T.

Trường hợp ông Hoàng C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng NN - Chi nhánh T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô, biển số 22A-xxxxx, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INOVA J màu trắng; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009210 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh T cấp ngày 28/6/2017 mang tên Hoàng C (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2018.043/HĐTC ngày 28/8/2018 ký kết giữa ông Hoàng C, bà Trần C2 với A chi nhánh T tại Phòng công chứng số 1 tỉnh T). Hiện chiếc xe ô tô này do Ngân hàng NN - Chi nhánh T đang quản lý.

3. Về án phí: Ông Hoàng C phải chịu 10.844.024 đồng án phí dân sự có giá ngạch (làm tròn số là 10.840.000 đồng).

Ngân hàng NN không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng NN - Chi nhánh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.422.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000448 ngày 12/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND thành phố TQuang (2 bản);
- THADS thành phố TQuang;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hương Giang

